

Số: /HD-SNV

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2026

HƯỚNG DẪN
Tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Đề án số 10-ĐA/TU ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện mô hình “Dân tin - Đảng cử” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kết luận số 1001-KL/TU ngày 10/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kết luận số 1016-KL/TU ngày 25/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một số vấn đề liên quan sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố và công tác nhân sự Bí thư Chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh;

Để việc tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn tỉnh bảo đảm thống nhất, dân chủ, công khai, đúng quy định pháp luật, phù hợp mô hình “Dân tin - Đảng cử”, Sở Nội vụ hướng dẫn tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Việc bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố phải bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền cấp xã, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân ở cộng đồng dân cư.

2. Thực hiện đúng phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; bảo đảm người được bầu vừa được cấp ủy giới thiệu, vừa được Nhân dân tín nhiệm, thể hiện đúng tinh thần mô hình “Dân tin - Đảng cử”.

3. Việc bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện tại cuộc họp của cộng đồng dân cư theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP. Mỗi hộ gia đình có một đại diện tham gia họp, thảo luận và biểu quyết.

4. Quy trình nhân sự phải bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch; không áp đặt, hình thức, cục bộ, dòng họ; không để xảy ra vận động trái quy định, gây chia rẽ trong cộng đồng dân cư.

5. Người trúng cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là người đạt trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành và được Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận theo quy định.

6. Nhiệm kỳ của trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố thực hiện thống nhất 05 năm, gắn với nhiệm kỳ chi bộ thôn, tổ dân phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo Đề án số 10-ĐA/TU ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện mô hình “Dân tin - Đảng cử” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây viết tắt là Đề án số 10-ĐA/TU*); trường hợp trong nhiệm kỳ có khuyết trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố thì thực hiện bầu bổ sung, kiện toàn theo quy định.

7. Đối với thôn, tổ dân phố thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại thực hiện chỉ định Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố ngay khi có quyết định của HĐND cấp xã về thành lập, sắp xếp tổ chức lại thôn, tổ dân phố; sau đó tổ chức bầu Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố theo đúng trình tự, thời gian quy định và hướng dẫn này.

8. Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại thực hiện bầu hoặc kiện toàn trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố theo Đề án số 10-ĐA/TU, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP, theo đúng trình tự, thời gian quy định và hướng dẫn này.

II. TIÊU CHUẨN TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, Đề án số 10-ĐA/TU ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện mô hình “Dân tin - Đảng cử” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

III. BẦU TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

1. Ban hành quyết định tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố (điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ).

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch chậm nhất 20 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

b) Quyết định tổ chức bầu cử cần xác định rõ: tên thôn, tổ dân phố tổ chức bầu; thời gian, địa điểm tổ chức cuộc họp cộng đồng dân cư; trách nhiệm của Tổ bầu cử, Ban Công tác Mặt trận, chi bộ, các tổ chức chính trị - xã hội và các bộ phận chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Quyết định tổ chức bầu cử phải được thông báo đến Nhân dân ở thôn, tổ dân phố; niêm yết tại nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn, tổ dân phố; thông báo trên hệ thống truyền thanh hoặc bằng hình thức phù hợp chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu cử.

d) Đối với thôn, tổ dân phố thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại nhưng chưa đủ điều kiện tổ chức bầu ngay, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc chỉ định, cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố lâm thời theo Phương án số 5458/PA-UBND và quy định có liên quan và quyết định tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố cùng thời điểm với các thôn, tổ dân phố không thực hiện sắp xếp hoàn thành **trước 31/7/2026** (không bao gồm các thôn, tổ dân phố thực hiện kiện toàn nhân sự), việc quyết định tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố thực hiện như các điểm a, b, c mục này.

2. Thành lập Tổ bầu cử (điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ)

a) Chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp cộng đồng dân cư để bầu Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định thành lập Tổ bầu cử sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

b) Tổ bầu cử gồm: đại diện Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố làm Tổ trưởng; các thành viên là đại diện các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội và đại diện hộ gia đình ở thôn, tổ dân phố. Người ứng cử Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không được tham gia Tổ bầu cử.

c) Tổ bầu cử có nhiệm vụ: chuẩn bị điều kiện tổ chức cuộc họp; thông báo thời gian, địa điểm, nội dung cuộc họp; kiểm tra danh sách đại diện hộ gia đình; điều hành cuộc họp bầu cử; hướng dẫn thể lệ biểu quyết hoặc bỏ phiếu; tổ chức kiểm phiếu; lập biên bản cuộc họp, biên bản kiểm phiếu; hoàn thiện hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

d) Quyết định thành lập Tổ bầu cử phải được thông báo đến Nhân dân trong thôn, tổ dân phố; niêm yết công khai tại nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu cử.

3. Thời gian bầu cử (khoản 2 Điều 3 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ; Đề án số 10-ĐA/TU và Kết luận số 1016-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), cụ thể:

Thời gian bầu hoặc kiện toàn trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (gồm thôn, tổ dân phố không sắp xếp, tổ chức lại và thôn, tổ dân phố thực hiện sắp xếp, tổ chức lại) **hoàn thành trước ngày 31/7/2026**. Đối với thôn, tổ dân phố đã kết thúc nhiệm kỳ, được kéo dài nhiệm kỳ đến thời điểm bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố như thời hạn trên. Thời gian bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố cụ thể do Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã xem xét, quyết định bảo đảm đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, làm cơ sở cho UBND cấp xã triển khai thực hiện và được tổ chức thành “Ngày hội toàn dân bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố” tại cơ sở.

4. Lập danh sách đại diện hộ gia đình

a) Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp với Công an cấp xã, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố đương nhiệm hoặc người được cử điều hành lâm thời, Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố lập danh sách đại diện hộ gia đình tham gia bầu cử.

b) Trường hợp thôn, tổ dân phố có từ 200 hộ gia đình trở lên hoặc địa bàn dân cư sinh sống không tập trung thì có thể lập danh sách theo từng cụm dân cư để thuận lợi cho việc tổ chức cuộc họp, nhưng phải tổng hợp chung kết quả của toàn thôn, tổ dân phố.

c) Mỗi hộ gia đình được xác định 01 đại diện tham gia cuộc họp, thảo luận, biểu quyết. Đại diện hộ gia đình là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có khả năng đại diện cho các thành viên hộ gia đình. Trường hợp đại diện hộ gia đình đã đăng ký nhưng vắng mặt thì hộ gia đình được cử người khác có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ để tham dự, nhưng phải bảo đảm nguyên tắc mỗi hộ gia đình chỉ có 01 đại diện tham gia biểu quyết.

d) Danh sách hộ gia đình cần thể hiện các nội dung cơ bản: số thứ tự; họ và tên chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình; địa chỉ cư trú;...

đ) Danh sách hộ gia đình phải được rà soát, đối chiếu với dữ liệu cư trú, tình hình cư trú thực tế tại địa bàn; bảo đảm không bỏ sót hộ gia đình đang cư trú thường xuyên tại thôn, tổ dân phố và không đưa vào danh sách các hộ không còn cư trú thực tế tại địa bàn.

e) Danh sách hộ gia đình phải được niêm yết công khai tại nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn, tổ dân phố chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố để Nhân dân biết, kiểm tra, phản ánh. Việc tiếp nhận, điều chỉnh, bổ sung danh sách hộ gia đình hoàn thành chậm nhất 01 ngày trước ngày tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

g) Tổ bầu cử có trách nhiệm sử dụng danh sách hộ gia đình đã phê duyệt để xác định tổng số đại diện hộ gia đình làm căn cứ tính tỷ lệ tán thành đối với người ứng cử.

5. Lập danh sách những người ứng cử

Việc lập danh sách người ứng cử Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP và Đề án số 10-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi. **Riêng đối với thôn, tổ dân phố không thuộc diện sắp xếp, sáp nhập**, thực hiện cụ thể sau:

- Các thôn, tổ dân phố thuộc 40 xã phía Tây Quảng Ngãi (tỉnh Kon Tum cũ) đã kết thúc nhiệm kỳ trưởng thôn, tổ dân phố nên phải thực hiện quy trình nhân sự theo Đề án số 10-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi và tổ chức bầu lại trưởng thôn, tổ dân phố theo quy định.

- Các thôn, tổ dân phố thuộc 55 xã phía Đông Quảng Ngãi (tỉnh Quảng Ngãi cũ) đang trong nhiệm kỳ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố (2025-2027) và các thôn thuộc đặc khu Lý Sơn nhiệm kỳ 2025-2030:

+ Trường hợp **không thay đổi** nhân sự trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố (nhân sự cũ): Sau khi Ban Thường vụ cấp ủy thông báo kết luận về nhân sự giới thiệu đề kiện toàn trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, UBND cấp xã ban hành quyết định kiện toàn trưởng thôn, tổ dân phố nhiệm kỳ 2025-2030 và thông báo Quyết định kiện toàn đến nhân dân tại cuộc họp cộng đồng dân cư gần nhất;

+ Trường hợp **có thay đổi** nhân sự trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố (nhân sự mới) thì thực hiện quy trình nhân sự theo Đề án số 10-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi và tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2025-2030.

6. Tiến hành bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố

Việc tổ chức bầu trưởng thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ, cụ thể:

6.1. Triệu tập và thông báo cuộc họp

a) Tổ bầu cử triệu tập và chủ trì cuộc họp cộng đồng dân cư để bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

b) Thông tin về cuộc họp phải được thông báo đến đại diện hộ gia đình ít nhất 02 ngày trước khi tổ chức cuộc họp bằng một hoặc nhiều hình thức: giấy mời, thông báo trực tiếp, hệ thống truyền thanh, điện thoại, ứng dụng mạng xã hội hợp pháp do thôn, tổ dân phố thống nhất thiết lập; đồng thời niêm yết công khai tại nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn, tổ dân phố.

c) Tài liệu phục vụ cuộc họp gồm: quyết định tổ chức bầu cử; quyết định thành lập Tổ bầu cử; danh sách hộ gia đình; danh sách chính thức người ứng cử; tóm tắt tiểu sử, tiêu chuẩn, quá trình công tác của người ứng cử; phiếu bầu nếu thực hiện bỏ phiếu kín; biên bản cuộc họp; biên bản kiểm phiếu và các văn bản có liên quan.

6.2. Trình tự cuộc họp bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố

a) Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông qua chương trình cuộc họp; giới thiệu người đề cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký cuộc họp. Thư ký cuộc họp được quyết định khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp biểu quyết đồng ý.

b) Tổ trưởng Tổ bầu cử công bố các quyết định, văn bản liên quan; thông báo tổng số hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố, số đại diện hộ gia đình có mặt, số đại diện hộ gia đình vắng mặt; nêu rõ điều kiện để người ứng cử trúng cử.

c) Đại diện Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố giới thiệu danh sách chính thức người ứng cử đã thống nhất với cấp ủy chỉ bộ thôn, tổ dân phố; trình bày tóm tắt tiêu chuẩn, tiểu sử, quá trình công tác của từng người ứng cử.

d) Đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp thảo luận về danh sách người ứng cử. Trường hợp có người tự ứng cử hoặc được đề cử tại cuộc họp thì Tổ bầu cử ghi nhận, kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn; báo cáo cuộc họp xem xét theo quy định, bảo đảm không trái với tiêu chuẩn, điều kiện đã được ban hành và không làm ảnh hưởng nguyên tắc “Dân tin - Đảng cử”.

đ) Cuộc họp quyết định hình thức biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hình thức được lựa chọn khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp biểu quyết đồng ý. Khuyến khích thực hiện bỏ phiếu kín để bảo đảm khách quan, dân chủ, minh bạch.

6.3. Trường hợp biểu quyết bằng giơ tay

a) Tổ bầu cử hướng dẫn rõ nội dung biểu quyết đối với từng người ứng cử.

b) Việc kiểm đếm kết quả biểu quyết được thực hiện ngay tại cuộc họp, công khai trước Nhân dân và ghi vào biên bản cuộc họp.

c) Người được xác định trúng cử phải có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành, không tính theo số người có mặt tại cuộc họp.

6.4. Trường hợp bỏ phiếu kín

a) Cuộc họp bầu Ban kiểm phiếu từ 03 đến 05 người, gồm Trưởng ban và các thành viên, do Tổ trưởng Tổ bầu cử đề xuất. Người ứng cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không được tham gia Ban kiểm phiếu.

b) Ban kiểm phiếu được quyết định khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp biểu quyết đồng ý.

c) Ban kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ, cách ghi phiếu, phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu. Trong quá trình kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu mời 02 đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp chứng kiến việc kiểm phiếu.

d) Biên bản kiểm phiếu lập theo **Mẫu số 02** kèm theo Nghị định số 59/2023/NĐ-CP, lập thành 03 bản, gửi kèm hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và lưu tại thôn, tổ dân phố.

đ) Người được xác định trúng cử phải có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành.

6.5. Công bố kết quả tại cuộc họp

a) Tổ trưởng Tổ bầu cử công bố kết quả biểu quyết hoặc kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp.

b) Trường hợp xác định được người trúng cử, người trúng cử ra mắt cuộc họp; Tổ bầu cử hoàn thiện biên bản cuộc họp, quyết định của cộng đồng dân cư và hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Trường hợp không xác định được người trúng cử thì phải nêu rõ lý do trong biên bản cuộc họp để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định việc tổ chức bầu lại.

6.6. Tổ chức cuộc họp theo cụm dân cư

Đối với thôn, tổ dân phố có từ 200 hộ gia đình trở lên hoặc địa bàn dân cư sinh sống không tập trung, có thể tổ chức cuộc họp theo từng cụm dân cư. Tổ bầu cử báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định phương án tổ chức sau khi thống nhất với Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

Phương án tổ chức theo cụm dân cư phải xác định rõ: số lượng cụm dân cư; danh sách hộ gia đình từng cụm; thời gian, địa điểm tổ chức; người chủ trì hoặc điều hành từng cụm; cách thức phát phiếu, kiểm phiếu, lập biên bản; phương thức tổng hợp kết quả chung của toàn thôn, tổ dân phố. Kết quả bầu cử được xác định trên tổng số đại diện hộ gia đình của toàn thôn, tổ dân phố.

7. Công nhận kết quả bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố (hướng

dẫn Điều 8 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ), cụ thể:

a) Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp bầu cử, Tổ bầu cử hoàn thiện hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

b) Hồ sơ đề nghị công nhận kết quả bầu cử gồm:

- Quyết định tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố;
- Quyết định thành lập Tổ bầu cử;
- Danh sách hộ gia đình tham gia bầu cử;
- Danh sách chính thức người ứng cử;
- Biên bản họp Ban Công tác Mặt trận về danh sách người ứng cử;
- Biên bản cuộc họp cộng đồng dân cư;
- Biên bản kiểm phiếu (nếu bầu bằng bỏ phiếu kín);
- Quyết định của cộng đồng dân cư về kết quả bầu Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố;
- Các tài liệu liên quan đến khiếu nại, kiến nghị, phản ánh nếu có.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định đã được cộng đồng dân cư biểu quyết thông qua và hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định công nhận người trúng cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc quyết định bầu lại. Trường hợp không ban hành quyết định công nhận hoặc quyết định bầu lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Sau khi có quyết định công nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo tổ chức bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu, tài sản, con dấu nếu có, các nhiệm vụ đang thực hiện giữa người tiền nhiệm hoặc người điều hành lâm thời với Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố mới được công nhận; thời gian bàn giao hoàn thành chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định công nhận.

8. Tổ chức bầu lại (hướng dẫn Điều 8 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ).

8.1. Các trường hợp bầu lại

Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định tổ chức bầu lại trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trong các trường hợp sau:

a) Không xác định được người trúng cử do không có người ứng cử đạt trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành.

b) Có vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục bầu cử làm ảnh hưởng đến kết quả bầu cử.

c) Người được xác định trúng cử không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện

theo quy định.

d) Có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được xác minh là có căn cứ và làm thay đổi kết quả bầu cử.

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định trên cơ sở bảo đảm dân chủ, khách quan, đúng quy định.

8.2. Quy trình bầu lại

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định đã được cộng đồng dân cư biểu quyết thông qua, trường hợp không xác định được người trúng cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định bầu lại; nêu rõ lý do, thời gian, địa điểm, trách nhiệm của Tổ bầu cử và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Trường hợp danh sách người ứng cử còn bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì tiếp tục sử dụng danh sách đã được giới thiệu. Trường hợp cần thay đổi, bổ sung nhân sự thì thực hiện lại quy trình giới thiệu nhân sự theo mục 5 của Hướng dẫn này.

c) Việc tổ chức bầu lại thực hiện theo trình tự, thủ tục như bầu lần đầu, bảo đảm công khai, minh bạch, chặt chẽ, đúng quy định.

d) Ngày bầu cử lại do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu.

đ) Trường hợp bầu lại vẫn không xác định được người trúng cử, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã để lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời báo cáo Sở Nội vụ để theo dõi, hướng dẫn. Trong thời gian chưa bầu được trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã cử người điều hành lâm thời theo quy định.

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử trưởng thôn, tổ dân phố lâm thời phải tổ chức bầu cử trưởng thôn, tổ dân phố mới.

9. Biểu mẫu thực hiện

9.1. Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ bầu cử, Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố sử dụng các mẫu biểu kèm theo Nghị định số 59/2023/NĐ-CP, gồm:

- Mẫu số 01: Thông báo về cuộc họp của cộng đồng dân cư;
- Mẫu số 02: Biên bản kiểm phiếu;
- Mẫu số 03: Quyết định của cộng đồng dân cư;
- Mẫu số 05: Biên bản họp Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố về danh sách người ứng cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố;

9.2. Các mẫu biểu khác có liên quan kèm theo hướng dẫn này.

- Mẫu số 06: Danh sách hộ gia đình;
- Mẫu số 07: Dự kiến danh sách người ứng cử trưởng thôn (tổ dân phố);
- Mẫu số 08: Danh sách chính thức người ứng cử trưởng thôn (Tổ dân

phố);

- Mẫu số 09: Danh sách trích ngang người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố sau khi sắp xếp thôn, tổ dân phố;

- Mẫu số 10: Thống kê số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố sau sắp xếp thôn, tổ dân phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác chuẩn bị nhân sự, bảo đảm thực hiện đúng mô hình “Dân tin - Đảng cử”.

1.2. Cụ thể hóa tiêu chuẩn chức danh trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, nhưng không thấp hơn tiêu chuẩn chung của Trung ương và của tỉnh.

1.3. Chỉ đạo chi bộ thôn, tổ dân phố thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự; thẩm tra, thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự trước khi giới thiệu ra ứng cử.

1.4. Phân công cấp ủy viên phụ trách địa bàn theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử; kịp thời chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh ở cơ sở.

1.5. Lãnh đạo các Chi bộ thôn, tổ dân phố

a) Tổ chức quán triệt Đề án số 10-ĐA/TU, các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp trên đến đảng viên trong chi bộ.

b) Rà soát, đánh giá, giới thiệu nhân sự ứng cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, uy tín, năng lực, phù hợp thực tiễn địa bàn.

c) Phối hợp với Ban Công tác Mặt trận, Tổ bầu cử tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bầu cử; bảo đảm đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng dân cư.

d) Sau khi hoàn thành bầu hoặc kiện toàn trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, kịp thời xây dựng hoặc bổ sung phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hành động của chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030; kiện toàn Bí thư, Phó Bí thư, Chi ủy viên theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

2.1. Đối với Ủy ban nhân dân đặc khu Lý Sơn¹: rà soát kiện toàn nhân sự trưởng thôn đảm bảo theo quy định. Trường hợp nhân sự không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn thì thực hiện quy trình nhân sự theo Đề án số 10-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi và tổ chức bầu trưởng thôn theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ.

2.2. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường:

a) Chủ trì tổ chức thực hiện việc bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn; ban hành kế hoạch, quyết định tổ chức bầu cử, quyết định thành

¹ Nhiệm kỳ trưởng các thôn thuộc đặc khu Lý Sơn hiện đang là nhiệm kỳ 2025-2030.

lập Tổ bầu cử, quyết định công nhận kết quả bầu cử hoặc quyết định bầu lại theo thẩm quyền.

b) Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp trong công tác chuẩn bị nhân sự, tuyên truyền, vận động Nhân dân, tổ chức bầu cử và xử lý các tình huống phát sinh.

c) Chỉ đạo lập, rà soát, niêm yết danh sách hộ gia đình; chuẩn bị địa điểm, cơ sở vật chất, tài liệu, phiếu bầu, hòm phiếu nếu bỏ phiếu kín (*nếu tổ chức bầu bằng phiếu kín*), biên bản, biểu mẫu phục vụ cuộc họp cộng đồng dân cư.

d) Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong thời gian chuẩn bị và tổ chức bầu cử; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, gây mất đoàn kết, làm sai lệch kết quả bầu cử.

đ) Tổng hợp kết quả bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ; đồng thời gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo dõi.

2.3. Thành lập, chỉ đạo và hướng dẫn Tổ bầu cử:

a) Tổ chức cuộc họp cộng đồng dân cư để bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố đúng thời gian, địa điểm, trình tự, thủ tục.

b) Bảo đảm việc kiểm phiếu, lập biên bản, công bố kết quả công khai, minh bạch, khách quan.

c) Hoàn thiện hồ sơ bầu cử gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp bầu cử.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

3.1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, giám sát việc tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

3.2. Hướng dẫn Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố thực hiện quy trình hiệp thương, giới thiệu danh sách người ứng cử; cử đại diện tham gia Tổ bầu cử theo quy định; phối hợp chuẩn bị cuộc họp cộng đồng dân cư, hướng dẫn Nhân dân thảo luận, biểu quyết, giám sát quá trình kiểm phiếu, lập biên bản; phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố đương nhiệm hoặc người điều hành lâm thời, các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia đầy đủ, trách nhiệm.

3.3. Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia cuộc họp cộng đồng dân cư đầy đủ, trách nhiệm; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn, uy tín làm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

3.4. Giám sát quá trình bầu cử, việc công khai danh sách hộ gia đình, danh sách người ứng cử, kết quả bầu cử và việc giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

4. Chế độ báo cáo

a) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tiến độ chuẩn bị bầu cử về Sở Nội vụ trước ngày tổ chức bầu cử ít nhất 03 ngày.

b) Báo cáo nhanh kết quả bầu cử gửi về Sở Nội vụ trong thời hạn 01 ngày

sau ngày tổ chức bầu cử.

c) Báo cáo chính thức kèm danh sách trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn cấp xã được công nhận (gồm danh sách Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố)² theo mẫu số 9 và mẫu số 10 gửi về Sở Nội vụ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận kết quả bầu cử.

d) Trường hợp phát sinh vụ việc phức tạp, khiếu nại, tố cáo, phản ánh liên quan đến nhân sự, trình tự, thủ tục hoặc kết quả bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã phải báo cáo ngay về Sở Nội vụ để phối hợp hướng dẫn, xử lý.

Trên đây là Hướng dẫn về quy trình bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, hướng dẫn hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Đảng ủy; UBND; UBMTTQVN các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, XDCQ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Văn Tính

² Trường hợp đến thời điểm báo cáo chưa có danh sách Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban CTMT thôn, tổ dân phố, thì UBND cấp xã chỉ gửi Danh sách trưởng thôn, tổ dân phố và sau khi có kết quả bầu, chỉ định Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban CTMT thôn, tổ dân phố phải tổng hợp và gửi ngay về Sở Nội vụ.